

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 30/2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có khu kinh tế, khu công nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 1359/BC-KKTKCN ngày 14 tháng 4 năm 2026 và Tờ trình số 1188/TTr-KKTKCN ngày 31 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa với các sở, ban, ngành,

Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có khu kinh tế, khu công nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa; gồm 3 chương, 27 điều.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hòa Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có khu kinh tế, khu công nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phạm vi trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có khu kinh tế, khu công nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với khu kinh tế và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Quy chế này được ban hành để quy định chi tiết việc phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 9 Điều 66 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

Các nội dung khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với khu kinh tế và khu công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa;
2. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
3. Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có khu kinh tế, khu công nghiệp;
4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện

chức năng quản lý nhà nước đối với khu kinh tế (sau đây viết tắt là KKT) và các khu công nghiệp (sau đây viết tắt là KCN) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và phối hợp

1. Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) là cơ quan đầu mối quản lý trực tiếp, thống nhất hoạt động đầu tư và các hoạt động liên quan trong KKT và KCN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Các sở, ban, ngành và địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý nhằm bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước, tránh chồng chéo, không gây phiền hà và tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp.

2. Hoạt động phối hợp phải dựa trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị đã được pháp luật quy định, bảo đảm không làm thay đổi, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi cơ quan; không cản trở hoạt động bình thường của nhau và không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp.

3. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình đầu tư và phát triển KKT, KCN; kịp thời giải quyết các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

4. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý trong việc cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm đầy đủ, kịp thời và đúng thời hạn theo quy định.

5. Bảo đảm phân định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong từng nội dung quản lý; trường hợp có ý kiến khác nhau thì cơ quan chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Mục 1

CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

Điều 4. Về thực hiện thủ tục quyết định, điều chỉnh, thu hồi quyết định chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; ngừng, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư trong KKT và KCN

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Tiếp nhận hồ sơ dự án của nhà đầu tư; chủ trì, phối hợp, cung cấp hồ sơ dự án cho các sở, ngành và UBND các xã, phường liên quan để lấy ý kiến thẩm định dự án đầu tư; tổ chức khảo sát địa điểm đầu tư (trong trường hợp cần thiết) theo quy định.

b) Chủ trì tổng hợp ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành, địa phương liên quan để trình UBND tỉnh quyết định hoặc đề Ban Quản lý xem xét, quyết định đối với các dự án thuộc thẩm quyền; tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, có ý kiến gửi Bộ Tài chính đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường liên quan

a) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện khảo sát địa điểm đầu tư và có ý kiến thẩm định về nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

b) Đối với các cuộc họp thẩm định dự án đầu tư và các nội dung có liên quan khác do Ban Quản lý tổ chức, các cơ quan, địa phương có trách nhiệm cử đúng thành phần được mời tham dự để đảm bảo chất lượng cuộc họp, kịp thời xử lý các nội dung công việc cần thiết.

Điều 5. Công tác xúc tiến đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư vào KKT và KCN; gửi Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Chủ trì triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư tại KKT và KCN; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư gửi Bộ Tài chính và UBND tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

a) Tổng hợp chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư vào KKT và KCN để tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh theo từng giai đoạn, hoặc hằng năm.

b) Phối hợp với Ban Quản lý triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư vào KKT và KCN theo chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh.

3. Trách nhiệm của UBND cấp xã

Khi có nhà đầu tư tìm hiểu cơ hội đầu tư vào KKT và KCN, các địa phương giới thiệu nhà đầu tư làm việc với Ban Quản lý để được hỗ trợ thông tin kịp thời và chính xác nhất.

4. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác

Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện công tác xúc tiến đầu tư vào KKT và KCN theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý hoặc khi có đề nghị từ Ban Quản lý.

Điều 6. Lựa chọn nhà đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan thực hiện công bố dự án đầu tư kinh doanh, lập danh mục và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư trong KKT và KCN theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư hoặc chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai và đấu thầu.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương liên quan

Phối hợp với Ban Quản lý thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư (đối với dự án không chấp thuận chủ trương đầu tư) trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.

Điều 7. Lập, trình thẩm định, phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện lựa chọn nhà đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Chủ trì rà soát, lập danh mục các khu đất thực hiện lựa chọn nhà đầu tư trong

phạm vi KKT; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thực hiện thủ tục thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai và đấu thầu.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, tổng hợp danh mục các khu đất đề xuất tổ chức đấu thầu, thực hiện thủ tục thẩm định, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt đối với các dự án nằm ngoài Khu kinh tế hoặc các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định trực tiếp của Sở Tài chính theo quy định của Luật Đầu tư và nghị định hướng dẫn liên quan.

Điều 8. Công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Cung cấp thông tin dự án sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thông tin hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư của các dự án cho Thuế tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan liên quan để theo dõi, thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với Thuế tỉnh Khánh Hòa thực hiện công tác quản lý thuế đối với các dự án đầu tư vào KKT và KCN theo Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Thuế tỉnh Khánh Hòa

Cung cấp thông tin chính sách pháp luật ưu đãi về thuế, chính sách pháp luật về giảm tiền thuê đất/tiền sử dụng đất (nếu có) đối với các dự án đầu tư mới vào KKT và KCN cho Ban Quản lý khi được yêu cầu.

Mục 2

QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

Điều 9. Quản lý quy hoạch

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Chủ trì tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng KKT, KCN; quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng trong KKT và KCN (đối với trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư dự án); quy hoạch chi tiết xây dựng được UBND tỉnh giao.

b) Tham gia ý kiến về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch trên địa bàn KKT và KCN khi có yêu cầu; phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị liên quan công bố công khai các quy hoạch xây dựng được giao tổ chức lập theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Tổ chức thẩm định và trình phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn KKT và KCN thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

b) Phối hợp với Ban Quản lý và UBND các xã, phường thực hiện công tác quản lý quy hoạch tại KKT và KCN.

c) Hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quy hoạch.

d) Tham gia ý kiến trong quá trình tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý.

đ) Lấy ý kiến của Ban Quản lý trong quá trình thẩm định các quy hoạch liên quan KKT và KCN (trừ các quy hoạch do Ban Quản lý tổ chức lập).

3. Trách nhiệm của UBND các xã, phường

a) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện công tác quản lý quy hoạch thuộc phạm vi KKT và các KCN trên địa bàn.

b) Tham gia ý kiến trong quá trình tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt các quy hoạch xây dựng khi có đề nghị của Sở Xây dựng.

c) Phối hợp với Ban Quản lý tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư đối với các quy hoạch xây dựng thuộc địa bàn KKT và KCN theo quy định.

d) Phối hợp trong công tác tổ chức công bố đồ án quy hoạch xây dựng thuộc địa bàn KKT và KCN.

đ) Lấy ý kiến của Ban Quản lý trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt các đồ án quy hoạch trong KKT và liên quan đến các KCN.

4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan

a) Tham gia ý kiến trong quá trình tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng khi có đề nghị của Sở Xây dựng, Ban Quản lý và UBND các xã, phường.

b) Các sở quản lý chuyên ngành phối hợp, lấy ý kiến của Ban Quản lý trong

quá trình lập các quy hoạch thuộc chuyên ngành được giao quản lý có liên quan đến KKT và KCN.

Điều 10. Quản lý xây dựng

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán của dự án đầu tư xây dựng công trình trong KKT và KCN theo phân cấp của UBND tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành về xây dựng có liên quan thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng, giám định chất lượng công trình, xác định nguyên nhân sự cố công trình đối với các công trình thuộc các dự án đầu tư trên địa bàn KKT và KCN theo phân cấp.

c) Thực hiện quản lý hành lang an toàn đường bộ; chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công đấu nối đường nhánh; thỏa thuận vị trí xây dựng, lắp đặt và cấp phép thực hiện biển quảng cáo trong phạm vi đất dành cho đường bộ; đồng thời tổ chức công tác kiểm tra, nghiệm thu và bồi hoàn theo quy định đối với các công trình do Ban Quản lý quyết định đầu tư hoặc được giao quản lý trong KKT.

d) Tham gia ý kiến về các dự án đầu tư xây dựng liên quan đến KKT và KCN theo đề nghị của UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về các hoạt động xây dựng trong KKT và KCN.

b) Phối hợp, tham gia gửi ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung liên quan tại Khoản 1 Điều này theo đề nghị Ban Quản lý.

c) Phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc dự án do Ban Quản lý cấp, theo đề nghị của Ban Quản lý.

d) Tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng, giám định chất lượng công trình, giám định sự cố công trình đối với các công trình thuộc các dự án đầu tư trên địa bàn KKT và KCN theo đề nghị của Ban Quản lý.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan liên quan

a) Phối hợp, tham gia gửi ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung liên quan tại Khoản 1 Điều này theo đề nghị Ban Quản lý.

b) Phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc dự án do Ban Quản lý cấp.

c) UBND các xã, phường lấy ý kiến của Ban Quản lý (nếu cần) khi cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc KKT và KCN thuộc thẩm quyền (không bao gồm nhà ở riêng lẻ).

d) Lấy ý kiến của Ban Quản lý trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn KKT và KCN.

đ) Tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng, giám định chất lượng công trình, giám định sự cố công trình đối với các công trình thuộc các dự án đầu tư trên địa bàn KKT và KCN theo đề nghị của Ban Quản lý.

Điều 11. Quản lý dự án đầu tư công

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Lập danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hằng năm và 5 năm trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc tự phê duyệt theo thẩm quyền.

b) Phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện công tác tuyên truyền, giải phóng mặt bằng, an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống dịch bệnh tại các khu vực dự án đầu tư xây dựng do Ban Quản lý làm chủ đầu tư.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng, phát triển các dự án hạ tầng trên địa bàn KKT và KCN.

b) Tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn KKT và KCN theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Chủ trì tổng hợp nhu cầu các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trên địa bàn KKT và KCN theo bộ tiêu chí đánh giá dự án đầu tư công của tỉnh Khánh Hòa.

b) Phối hợp với Ban Quản lý tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến việc đấu nối các dự án giao thông do Ban Quản lý làm chủ đầu tư, đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn KKT và KCN.

c) Tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt liên quan đến việc điều chỉnh, ban hành giá sử dụng hạ tầng, dịch vụ đối với Khu công nghiệp do Nhà nước đầu tư theo quy định.

4. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Ban Quản lý trong quá trình điều tra, đánh giá đất đai và bảo vệ, cải tạo phục hồi đất trên địa bàn KKT và KCN được giao quản lý; thẩm định bản đồ đo đạc phục vụ công tác giải phóng mặt bằng các dự án sử dụng vốn đầu tư công do Ban Quản lý được giao làm Chủ đầu tư.

5. Trách nhiệm của Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa

a) Chỉ đạo các Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực trực thuộc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ đối với các dự án do Ban Quản lý làm chủ đầu tư.

b) Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý kịp thời giải quyết thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất.

6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

a) Hướng dẫn Ban Quản lý về các vấn đề lĩnh vực chuyên ngành khi triển khai các dự án đầu tư xây dựng.

b) Tham gia ý kiến góp ý bằng văn bản theo đề nghị của Ban Quản lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chủ trì, tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất đã được Ban Quản lý đăng ký, đối chiếu với Quy hoạch sử dụng đất các cấp, quy hoạch đô thị và nông thôn các

cấp độ, các quy hoạch chuyên ngành có liên quan và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được phê duyệt; tổng hợp các hồ sơ, tài liệu pháp lý có liên quan đến từng dự án đăng ký Danh mục các dự án phải thu hồi gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, trình duyệt Danh mục các dự án phải thu hồi đất.

b) Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý thực hiện các công tác tuyên truyền, giải phóng mặt bằng, an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống dịch bệnh tại các vị trí dự án đầu tư xây dựng do Ban Quản lý làm chủ đầu tư.

c) Phối hợp Ban Quản lý thực hiện việc tiếp nhận và duy tu, bảo dưỡng các công trình xây dựng do Ban Quản lý làm chủ đầu tư tại KKT và KCN.

d) Tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Ban Quản lý trên cơ sở quy định của pháp luật.

Mục 3

QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 12. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Ban Quản lý đăng ký nhu cầu sử dụng đất đối với các công trình, dự án vốn ngân sách nhà nước do Ban Quản lý làm chủ đầu tư; đơn đốc nhà đầu tư vốn ngoài ngân sách đăng ký danh mục các dự án đầu tư, công trình sử dụng đất trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với Ủy ban nhân dân các xã, phường để tổng hợp, trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định theo quy định.

Điều 13. Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong KKT và KCN theo sự phân cấp, ủy quyền của cơ quan chức năng; sau khi phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường, gửi 01 bản đến Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường để phối hợp quản lý.

b) Cử công chức phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với cơ sở đầu tư trong KKT và KCN thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với cơ sở đầu tư trong KKT và KCN; sau khi cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường, gửi 01 bản đến Ban Quản lý và UBND các xã, phường để phối hợp quản lý.

b) Cử công chức phối hợp với Ban Quản lý thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong KKT và KCN thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tổ chức tiếp nhận đăng ký môi trường đối với dự án, cơ sở đầu tư trong KKT và KCN thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã; sau khi tiếp nhận đăng ký môi trường, gửi 01 bản đến Ban Quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường để phối hợp quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm quản lý sử dụng đất trong Khu kinh tế

1. Trách nhiệm của UBND các xã, phường liên quan

a) Trong phạm vi địa bàn quản lý, chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đất đai tại các khu vực thuộc KKT đã được phê duyệt quy hoạch phân khu, các khu vực đang kêu gọi dự án đầu tư và khu vực đất chưa sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng và các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trong phạm vi địa bàn quản lý, chỉ đạo kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời việc chuyển quyền sử dụng đất trái phép, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép việc xây dựng các công trình, các hoạt động làm thay đổi địa hình, trồng cây trên đất lún, chiếm, đất sử dụng không đúng mục đích tại các khu vực thuộc KKT theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Thường xuyên phối hợp với UBND các xã, phường giám sát, phát hiện

các trường hợp vi phạm, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Mục 4

QUẢN LÝ LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI, THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 15. Quản lý lao động; an toàn, vệ sinh lao động

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong KKT và các KCN theo chức năng, nhiệm vụ tại Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh và các nhiệm vụ được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan phổ biến, hướng dẫn chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động; về an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ, Liên đoàn Lao động tỉnh và các cơ quan có liên quan giải quyết tranh chấp lao động, đình công, lãn công theo quy định pháp luật về lao động.

d) Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa hỗ trợ tuyển dụng lao động cho các doanh nghiệp trong KKT và các KCN khi có nhu cầu.

đ) Thực hiện các nội dung theo Quy chế phối hợp quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan hướng dẫn, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động; về an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong việc giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động.

c) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động trong KKT và KCN theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp hỗ trợ tuyển dụng lao động cho các doanh nghiệp trong KKT và các KCN khi có nhu cầu.

3. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan thúc đẩy liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia đào tạo theo nhu cầu thực tế, bảo đảm tuân thủ quy định về giáo dục nghề nghiệp.

Điều 16. Bảo hiểm xã hội

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Phối hợp với Bảo hiểm Xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tư vấn và giải đáp các chế độ, chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (BHXH, BHYT) trên địa bàn KKT và KCN.

b) Hàng quý cung cấp cho Bảo hiểm Xã hội tỉnh thông tin của các dự án mới đi vào hoạt động và các dự án chấm dứt hoạt động trên địa bàn KKT và KCN để rà soát, đôn đốc thực hiện chính sách BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

2. Trách nhiệm của cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT đối với các tổ chức, doanh nghiệp trong KKT và KCN.

b) Phối hợp với Ban Quản lý hằng năm rà soát, cập nhật danh sách các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án đang hoạt động trong KKT và KCN nhưng chưa tham gia BHXH, BHYT để tập trung phát triển, yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT cho người lao động theo quy định pháp luật.

Điều 17. Công tác thi đua khen thưởng

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Xem xét, có ý kiến bằng văn bản đối với đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng cho doanh nghiệp, cá nhân trong KKT và KCN trong thực hiện phong trào thi đua do các bộ, ban, ngành ở Trung ương và UBND tỉnh phát động.

b) Thực hiện lấy ý kiến cơ quan Thuế tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện, chấp hành quy định pháp luật về

thuế, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động của các doanh nghiệp, cá nhân trong KKT và KCN đề xuất khen thưởng.

2. Trách nhiệm của cơ quan Thuế tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Nội vụ

Phối hợp có ý kiến về tình hình thực hiện, chấp hành quy định pháp luật về thuế, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động của các doanh nghiệp, cá nhân theo đề nghị của Ban Quản lý để xem xét, đề xuất khen thưởng đối với các doanh nghiệp, cá nhân trong KKT và KCN theo quy định.

Mục 5

CÔNG TÁC XUẤT NHẬP CẢNH, XUẤT NHẬP KHẨU, AN NINH, TRẬT TỰ VÀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

Điều 18. Công tác xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực XIII.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chuyên môn quản lý chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý đảm bảo công tác xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu trong KKT và KCN theo quy định pháp luật.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực XIII đảm bảo công tác xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu trong KKT và KCN theo quy định pháp luật.

Điều 19. Công tác an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch bảo vệ an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy tại KKT và KCN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; giải quyết, xử lý và ngăn chặn kịp thời các vụ tụ tập đông người, các hành vi làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, môi trường đầu tư tại địa bàn KKT và KCN. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý tổ chức tuyên truyền, tập huấn về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy trong KKT và KCN.

b) Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trong bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại KKT và KCN trong khu vực biên giới biển hoặc có một phần địa giới hành chính nằm trong khu vực biên giới biển; Phối hợp với Ban Quản lý tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về biên giới quốc gia tại KKT và KCN trong khu vực biên giới biển hoặc có một phần địa giới hành chính nằm trong khu vực biên giới biển theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của UBND các xã, phường

a) Chỉ đạo các lực lượng Công an, Quân sự ở cơ sở phối hợp với Đoàn Biên phòng sở tại (đối với KKT và KCN thuộc địa bàn khu vực biên giới biển hoặc có một phần địa giới hành chính nằm trong khu vực biên giới biển) thực hiện công tác đảm bảo an ninh quốc phòng và an ninh trật tự tại KKT và KCN trên địa bàn.

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Quản lý và các cơ quan liên quan giải quyết, xử lý và ngăn chặn kịp thời các vụ tụ tập đông người, các hành vi làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, môi trường đầu tư tại địa bàn KKT và KCN ở địa phương.

c) Thực hiện nghiêm các quy định của Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 25/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an ninh, trật tự với KKT, KCN, doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

3. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Phối hợp với Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy trong KKT và KCN.

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tuyên truyền, tập huấn về an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy trong KKT và KCN.

4. Trách nhiệm của sở, ban, ngành liên quan

Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự tại KKT và các KCN theo quy định của pháp luật và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 25/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Mục 6

CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

Điều 20. Phối hợp trong công tác thanh tra

Thanh tra tỉnh thông báo kế hoạch thanh tra hằng năm đến Ban Quản lý để phối hợp thực hiện khi đối tượng thanh tra là các doanh nghiệp trong KKT và KCN.

Điều 21. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn, triển khai dự án đầu tư và việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định.

b) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với các dự án đầu tư vi phạm pháp luật về đầu tư.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường liên quan

a) Phối hợp với Ban Quản lý trong việc triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư khi có đề nghị. Phối hợp tham gia hoặc đề nghị Ban Quản lý tổ chức kiểm tra đột xuất các dự án đầu tư khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Thông báo đến Ban Quản lý về kết quả xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về đầu tư theo thẩm quyền.

Điều 22. Kiểm tra về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động của các dự án tại KKT và KCN.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra việc thực hiện quy định pháp

luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại các dự án trong KKT và KCN.

2. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật bảo hiểm xã hội của các tổ chức, doanh nghiệp trong KKT và KCN.

3. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại các dự án trong KKT và KCN; thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động của các dự án.

b) Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến chính sách về BHXH, BHYT đối với các cá nhân, tổ chức hoạt động trong KKT và KCN.

Điều 23. Kiểm tra hoạt động xây dựng

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc dự án do Ban Quản lý cấp; tổng hợp vi phạm để báo cáo và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định (nếu có).

b) Phối hợp UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý.

2. Trách nhiệm của UBND các xã, phường

Phối hợp với Ban Quản lý trong công tác theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc KKT và KCN theo quy định của pháp luật; cung cấp kết quả xử lý cho Ban Quản lý để phối hợp theo dõi.

Điều 24. Kiểm tra, thanh tra về công tác bảo vệ môi trường**1. Trách nhiệm của Ban Quản lý**

a) Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường các khu chức năng sản xuất công nghiệp trong KKT và KCN; tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án, cơ sở đầu tư trong KKT và KCN theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển cho cơ quan có chức năng xử lý vi phạm theo quy định.

b) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

c) Phát hiện kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

d) Tập trung kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của chủ đầu tư hạ tầng KCN, đặc biệt đối với quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, thu gom chất thải, ứng phó sự cố môi trường và các nghĩa vụ liên quan.

đ) Chủ trì tổng hợp, điều phối kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ về bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KKT và KCN nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp. Trường hợp nhiều cơ quan dự kiến kiểm tra cùng một đối tượng, Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp, thống nhất nội dung, thời điểm và phân công cụ thể.

e) Phối hợp tiếp nhận, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục, cùng các kết luận, thông tin từ hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng để phục vụ công tác giám sát, tổng hợp báo cáo và quản lý môi trường trong KKT và KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường các khu chức năng sản xuất công nghiệp trong KKT và KCN, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án, cơ sở đầu tư trong KKT và KCN theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Trách nhiệm của UBND các xã, phường

a) Phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường các khu chức năng sản xuất công nghiệp trong KKT và KCN, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án, cơ sở đầu tư trong KKT và KCN theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Chủ trì tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về môi trường đối với các dự án, cơ sở đầu tư trong KKT và KCN thuộc thẩm quyền cấp xã; thông báo kết quả xử lý cho Ban Quản lý để theo dõi.

4. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Chủ trì tổ chức kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân trong KKT và KCN khi có dấu hiệu hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm môi trường; khi có tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có tin báo, phản ánh về vi phạm pháp luật liên quan đến tội phạm môi trường; thông tin cho Ban Quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã, phường để phối hợp quản lý.

b) Phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

c) Cung cấp thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các đối tượng thuộc kế hoạch kiểm tra, thanh tra hằng năm của Ban Quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc UBND các xã, phường về bảo vệ môi trường.

d) Trong quá trình triển khai hoạt động kiểm tra về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền, thông báo bằng văn bản cho Ban Quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thanh tra tỉnh, UBND các xã, phường để phối hợp.

đ) Trước ngày 20/12 hằng năm, gửi văn bản tổng hợp kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đến Ban Quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường để tổng hợp.

Điều 25. Thanh tra, kiểm tra về xuất nhập cảnh; an ninh, trật tự; phòng cháy và chữa cháy

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú đối với người nước ngoài; công tác an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy của các dự án tại KKT và KCN.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Phối hợp với Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú đối với người nước ngoài; công tác an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy của các dự án tại KKT và KCN.

Mục 7

GIẢI QUYẾT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC DOANH NGHIỆP

Điều 26. Giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh của dự án đầu tư tại KKT và KCN từ các thông tin phản ánh của nhà đầu tư và chuyển các nội dung phản ánh khó khăn, vướng mắc đến UBND các xã, phường, các cơ quan liên quan để kịp thời giải quyết theo phạm vi thẩm quyền quản lý hoặc báo cáo UBND tỉnh giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền. Thông báo đến nhà đầu tư kết quả giải quyết khó khăn, vướng mắc của UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, UBND các xã, phường liên quan

Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý để giải quyết nhanh chóng, kịp thời các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền do Ban Quản lý chuyển đến. Kịp thời thông tin đến Ban Quản lý kết quả giải quyết các khó khăn, vướng mắc để thông báo đến nhà đầu tư.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Quản lý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước tại KKT và KCN có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này và gửi báo cáo về Ban Quản lý để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.